TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ĐOAN HÙNG	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH PHÚ THỌ	

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông: Nguyễn Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Đình Đại.

2. Ông: Nguyễn Văn Bình.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Nam- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Kim Duyên**-** Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2015/HSST ngày 24/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Phan Thị Hồng Nh- Sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT : Khu T- thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Khu T- thị trấn Đ - huyện Đ - tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: Lớp 12/12.

Bố đẻ: Phan Văn T (đã chết).

Con bà: Phan Thị Tuyết M - Sinh năm 1959.

Chồng: Nguyễn Ngọc T- Sinh năm 1982.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại thị trấn Đ, huyện Đ.

(Có mặt)

2. Hà Xuân V- Sinh năm 1974.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 8, xã T - thành phố V - tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Khu 8, xã T- thành phố V - tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: Lớp 4/12

Con ông: Hà Xuân T - Sinh năm 1947.

Con bà: Hoàng Thị T - Sinh năm 1949.

Vợ: Lê Thị H - Sinh năm 1977.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự.

Ngày 23/12/2016 Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2017 đến ngày 17/7/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện tại ngoại tại xã T - thành phố V - tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

3. Nguyễn Xuân Ng- Sinh năm 1988.

Nơi đăng ký HKTT: Khu 7, xã N - huyện Đ- tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: Khu 7, xã N - huyện Đ - tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12.

Bố đẻ: Không xác định được.

Con bà: Đặng Thị Ng - Sinh năm 1952.

Vợ: Phạm Thị X - Sinh năm 1988.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại xã N, huyện Đ.

(Có mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh: Nguyễn Thế H - Sinh năm 1989.

Trú tại: Khu 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

2. Chị: Trần Thị Q - Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(Vắng mặt)

3. Anh: Nguyễn Văn T – Sinh năm 1982.

Trú tại: Khu T, thị trấn Đ - huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ ngày 22/05/2017, tại nhà ở của Phan Thị Hồng Nh ở khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra và lập biên bản đối với Phan Thị Hồng Nh về hành vi bán số lô, số đề. Tạm giữ của Nh 01 quyển sổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A3 màu đen lắp sim 0973.137.409; 01 điện thoại di động nhãn hiệu mobistard lắp hai sim 0886.015.833 và 0969.829.217. Cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ:

Do hám lời nên Phan Thị Hồng Nh bắt đầu đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô cho nhiều người từ ngày 19/05/2017. Hình thức chơi như sau: Người đánh bạc cùng Nh mua số đề, số lô do tùy chọn. Số đề, số lô là các số tự nhiên có 02 chữ số từ 00 đến 99. Mỗi điểm lô giá 23.000đ. Sau khi chọn mua được số lô, số đề, người chơi gọi điện hoặc nhắn tin vào số máy điện thoại 0973.137.409 của Nh để Nh ghi vào sổ đồng thời Nh nhắn tin lại cho người chơi "Ok". Căn cứ để xác định đánh bạc thắng hay thua dựa vào kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 19 giờ. Người chơi trúng số đề nếu mua trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt. Nh sẽ trả cho người chơi gấp 70 lần, (tức là 1.000đ được 70.000đ). Trúng số lô là trùng với 02 số cuối cùng của tất cả các giải từ giải nhất đến giải đặc biệt. Nếu trúng 01 điểm lô sẽ được trả 80.000đ. Sau khi có kết quả sổ xố, nếu người chơi trúng sẽ đến nhà Nh để lấy tiền. Cơ quan điều tra làm rõ từ ngày 19/05/2017 đến ngày 22/05/2017, Nh đánh bạc với tổng số 04 người. Cụ thể:

Ngày 19/05/2017, bán số đề cho Nguyễn Thế H số tiền là 50.000đ. H không trúng số đề.

Ngày 20/05/2017, Nh bán số đề cho Trần Thị Q số tiền là 200.000đ. Q không trúng. Nh bán số đề, số lô cho Nguyễn Xuân Ng với tổng số tiền là 2.140.000đ. So với kết quả mở thưởng ngày 20/05/2017, Ng trúng số lô 00 = 10 điểm được 800.000đ. Như vậy, tổng số tiền Ng sử dụng đánh bạc là 2.940.000đ.

Ngày 21/05/2017, Nh tiếp tục bán số đề, số lô cho Nguyễn Xuân Ng với tổng số tiền là 1.150.000đ. So với kết quả mở thưởng, Ng trúng số lô 77=10 điểm. Do có 02 số 77 trong các giải nên được 1.600.000đ và trúng số lô 22; 27 và 44 mỗi số 10 điểm được 2.400.000đ. Tổng số tiền Ng sử dụng đánh bạc là 5.150.000đ. Nh Bán số đề, số lô cho Hà Xuân V với tổng số tiền là 23.800.000đ. So với kết quả mở thưởng, V trúng số lô 34=200 điểm được 16.000.000đ. Tổng số tiền V sử dụng đánh bạc là 39.800.000đ. Nh bán số đề, số lô cho Trần Thị Q với tổng số tiền là 1.640.000đ. So với kết quả mở thưởng Q trúng số lô 75=10 điểm được 800.000đ. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Q là 2.440.000đ.

Ngày 22/05/2017, Nh bán số đề, số lô qua tin nhắn cho Nguyễn Xuân Ng với tổng số tiền là 1.610.000đ và Trần Thị Q với tổng số tiền là 1.680.000đ. Ng, Q chưa đưa tiền cho Nh. Ngay sau đó Công an kiểm tra và lập biên bản như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong ngày 22/05/2017, Hà Xuân V nhắn tin mua 14.200.000đ số lô, số đề và Nguyễn Văn T cũng nhắn tin mua 165.000đ số đề của Nh nhưng Nh nhắn tin lại không bán. Do hành vi chưa cấu thành tội phạm nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

Về số tiền Nh sử dụng đánh bạc, trong ngày 19/05/2017, đánh bạc với 01 người, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 50.000đ. Ngày 20/05/2017, đánh bạc với 02 người, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.140.000đ. Ngày 21/05/2017, đánh bạc với 03 người, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 47.390.000đ. Ngày 22/05/2017, đánh bạc với 02 người, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.290.000đ.

Như vậy, trong ngày 21/05/2017, hành vi đánh bạc của Nguyễn Xuân Ng; Hà Xuân V và Phan Thị Kim Nh đủ yếu tố cấu thành tội: Đánh bạc. Đối với hành vi đánh bạc xảy ra trong các ngày 19, 20 và 22 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thế H và Trần Thị Q là những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo Nh nhưng số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân đều chưa có tiền án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, bị cáo Nh giao nộp số tiền sử dụng đánh bạc là 21.650.000đ; bị cáo Ng giao nộp số tiền 4.900.000đ và bị cáo V giao nộp 23.800.000đ. Ngoài ra, cơ quan điều tra thu giữ của bị can Ng, V và Nguyễn Văn T mỗi người 01 chiếc ĐTDĐ liên quan đến hành vi Đánh bạc. Tạm giữ của Trần Thị Q 01 sim điện thoại số 0912260022. Toàn bộ số vật chứng này được tạm giữ cùng với 01 quyển sổ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 lắp sim 0973.137.409 thu giữ của bị cáo Nh khi lập biên bản. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistard lắp sim số 0886.015.833 và sim số 0969.829.217 không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nh.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Thị Hồng Nh, Nguyễn Xuân Ng, Hà Xuân V đã khai nhận hành vi đánh bạc như đã nêu trên.

Về tài sản riêng của các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng. Cơ quan điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại bản cáo trạng số 52 ngày 22/8/2017 VKSND huyện Đoan Hùng- tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKSND Huyện Đoan Hùng đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Phan Thị Hồng Nh.

+ Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng Nh từ 09 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Thị Hồng Nh cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Hà Xuân V.

- Xử phạt bị cáo Hà Xuân V 03 (Ba) tháng tù đến 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo V được khấu trừ thời gian tạm giam là 31 ngày (Từ ngày 17/6/2017 đến ngày 17/7/2017, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 3, khoản 4 điều 30 của Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Xuân Ng

Xử phạt Nguyễn Xuân Ng từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Xuân Ng phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.**

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 53.870.000đ (Năm mươi ba triệu tám trăm bẩy mươi nghìn đồng) là khoản tiền các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước của: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, Hà Xuân V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101, Nguyễn Xuân Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202.

+ Tịch thu tiêu hủy của các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0973.137.409, Nguyễn Xuân Ng 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 01683.019.096.

+ Trả lại cho Nguyễn Thế H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 và 01 sim điện thoại thuê bao số 0966.851.189.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A70 và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0989.501.849.

+ Trả lại cho Trần Thị Q 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0912.260.022.

+ Xác nhận ngày 26/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistard cùng 02 sim điện thoại thuê bao số 0886.015.833 và 0969.829.217.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Nguyễn Xuân Ng, Hà Xuân V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY:

Trước Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng khai nhận: Ngày 21/05/2017, tại nhà ở của bị cáo Phan Thị Hồng Nh ở khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, Phan Thị Hồng Nh đã có hành vi

đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô với tổng số tiền Nh, V, Ng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Q sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

+ Đối với Phan Thị Hồng Nh là 47.390.000đ.

+ Hà Xuân V là 39.800.000đ.

+ Nguyễn Xuân Ng là 5.150.000đ.

+ Trần Thị Q là 2.440.000đ

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã được thu giữ và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng phạm tội "đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Nội dung khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự quy định.

1. " Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm".

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến trật tự công cộng, vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương sứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nh giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp đứng ra đánh bạc với V và Ng cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao. bị cáo V và Ng chỉ là người tham gia đánh bạc cùng Nh.

Tuy nhiên, khi khi áp dụng hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo cần xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nh và bị cáo Ng sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn, hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa

có tiền án, tiền sự nên cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nh còn có chồng là người có công được Nhà nước tặng huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm X khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cả hai bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nh- ng cho h- ởng án treo đối với bị cáo Nh còn bị cáo Ng chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng- ời có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo V nhân thân chưa có tiền án, sau khi phạm tội đã an năn thành khẩn khai báo nhận tội, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và điểm X khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật hình sự nhưng nhân thân bị cáo đã có tiền sự về tội đánh bạc bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn phạm tội nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với Trần Thị Q và Nguyễn Thế H là những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo Nh nhưng số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ, bản thân Q chưa có tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự mà ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

*/ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 248 các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 3.000.000đ đến 30.000.000đ, qua xác minh các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

*/ Về xử lý vật chứng:

+ Đối với khoản tiền thu giữ của các bị cáo Phan Thị Hồng Nh 21.650.000đ; Hà Xuân V 23.800.000đ; Nguyễn Xuân Ng 4.900.000đ và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Q 3.520.000đ. Đây là khoản tiền các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3 thu giữ của Phan Thị Hồng Nh , chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 thu giữ của Hà

Xuân V, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của Nguyễn Xuân Ng. Đây là những chiếc điện thoại các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, hiện còn giá trị sử dụng, là tài sản riêng của các bị cáo nên cần tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với các vật chứng là: chiếc sim điện thoại thuê bao số 0973.137.409 thu giữ của Phan Thị Hồng Nh, chiếc sim điện thoại thuê bao số 01683.019.096 thu giữ của Nguyễn Xuân Ng. Là vật chứng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 và 01 sim điện thoại thuê bao số 0966.851.189 thu giữ của anh Nguyễn Thế H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A70 và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0989.501.849 thu giữ của anh Nguyễn Văn T, 01 sim điện thoại thuê bao số 0912.260.022 thu giữ của Trần Thị Q. Xét thấy đây là tài sản của anh H, anh T và chị Q, anh H, anh T và chị Q không phạm tội nên cần trả lại cho anh H, anh T và chị Q.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistard cùng 02 sim điện thoại thuê bao số 0886.015.833 và 0969.829.217 thu giữ của bị cáo Nh. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo Nh hiện còn giá trị sử dụng, những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 26/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo Phan Thị Hồng Nh là đúng pháp luật cần xác nhận.

*/ Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng về hình phạt đối với các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng và đường lối xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là đúng pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- **Về trách nhiệm hình sự**:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Hà Xuân V và Nguyễn Xuân Ng phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 điều 248, điểm h, p khoản 1 điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Phan Thị Hồng Nh.

+ Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng Nh 09 (Chín) tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Thị Hồng Nh cho UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Hà Xuân V.

- Xử phạt bị cáo Hà Xuân V 03 (Ba) tháng tù. Bị cáo V được khấu trừ thời gian tạm giam là 31 (Ba mươi mốt) ngày (Từ ngày 17/6/2017 đến ngày 17/7/2017). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giam là 31 (Ba mươi mốt) ngày.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 3, khoản 4 điều 30 của Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Xuân Ng

Xử phạt Nguyễn Xuân Ng 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Xuân Ng phải nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.**

Áp dụng: Điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để sung quỹ Nhà nước của các bị cáo Phan Thị Hồng Nh 21.650.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Hà Xuân V 23.800.000đ (Hai mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng); Nguyễn Xuân Ng 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Trần Thị Q 3.520.000đ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền là 53.870.000đ (Năm mươi ba triệu tám trăm bẩy mươi nghìn đồng).

+ Tịch thu để bán phát mại sung quỹ Nhà nước của: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A3, Hà Xuân V 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia 101, Nguyễn Xuân Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202.

+ Tịch thu tiêu hủy của các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0973.137.409, Nguyễn Xuân Ng 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 01683.019.096.

+ Trả lại cho Nguyễn Thế H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1200 và 01 sim điện thoại thuê bao số 0966.851.189.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A70 và 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0989.501.849.

+ Trả lại cho Trần Thị Q 01 sim điện thoại di động thuê bao số 0912.260.022.

+ Xác nhận ngày 26/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo: Phan Thị Hồng Nh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistard cùng 02 sim điện thoại thuê bao số 0886.015.833 và 0969.829.217.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:**

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Phan Thị Hồng Nh, Nguyễn Xuân Ng và Hà Xuân V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện+Tỉnh.
- Sở t pháp.
- CA Huyện; trại giam.
- Thi hành án HS.
- THADS huyện;
- UBND thị trấn Đ.
- Những người có QLNVLQ
- Các bị cáo
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà